

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HÓA
TỈNH QUẢNG TRỊ

Bản án số: 20/2024/HS-ST

Ngày 12-3-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Bình và bà Hồ Thị Tư;

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bé là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Đợi- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Hồ Văn T1, Sinh ngày: 14/8/2002, tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn TR 2, xã H, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Vân Kiều; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn B, sinh năm 1977 (đã chết) và bà Hồ Thị L, sinh năm 1981; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn T1: Bà Dương Thị Lê- Trợ giúp viên pháp lý-Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Bị hại: Anh Hồ Văn T3, sinh năm 1979, trú tại: Tổ A, khối B, thị trấn KS, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Hồ Quốc Phùng; Trú tại: Khối 3B, thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 01/9/2023, Hồ Văn T1 ngồi nhậu tại nhà của chú ruột là Hồ Văn T2 tại khối B, thị trấn KS, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Lúc này hết rượu nên Hồ Văn T2 đưa tiền cho T1 để đi mua rượu và thuốc lá,

T1 đi bộ đến nhà chú ruột là Hồ Văn T3 tại khối B, thị trấn KS (*cách nhà Hồ Văn T2 khoảng 40 mét*) để mượn xe máy. Khi đến nơi, T1 nhìn thấy Hồ Văn T3 đang bông con trai là Hồ Văn Tất C, sinh năm 2021, đứng ở đường bê tông phía trước nhà bếp ăn (*đối diện với nhà chính, cách nhau đường bê tông*), lúc này T1 nói: Chú ơi cho cháu mượn xe máy đi mua thuốc lá và rượu, T3 nói lại là T1 say rồi nên không cho T1 mượn xe. T1 nói tiếp cháu vẫn chạy xe được nhưng T3 không đồng ý. Tuy nhiên, T1 vẫn đi vào trong nhà bếp ngay bên trái, sát với nhà chính (nhà bếp cũ để đồ đạc) và thấy bên trong có hai chiếc xe máy, một chiếc xe cũ màu đen, bên cạnh là xe mô tô biển kiểm soát 74H1 - 355.**, nhãn hiệu HONDA, loại Wave Alpha, màu sơn Trắng - bạc, xe này còn mới và có sẵn chìa khóa trên xe. Lúc này, T1 nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên đã dắt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74H1 - 355.** ra trước sân nhà, nổ máy và chạy theo đường bê tông ra hướng đường Quốc lộ 9, sau đó chạy đến Tân Long, rẽ vào xã Lìa và qua bản Pa Lọ, Lào bằng đường tiểu ngạch, tại đây T1 gặp một người đàn ông tên Pả Khun (*không xác minh được nhân thân, lai lịch*) và bán xe cho người này với giá 1.000.000 đồng. Số tiền này T1 trở về nhà và tiêu xài hết cá nhân hết. Thời điểm T1 dắt xe, nổ máy và chạy đi thì T3 nhìn thấy và có gọi T1 lại nhưng không được, lúc này T3 đang bông con trên tay hơn nữa sự việc xảy ra quá nhanh nên T3 không ngăn cản được hành vi của T1.

Bản kết luận định giá tài sản số 54/KL-ĐGTS ngày 17/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hướng Hóa, kết luận:

Trị giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74H1-355.**, nhãn hiệu HONDA, loại Ware Alpha, số khung: RLHJA3926PY413107, số máy: JA39E3024338, màu sơn trắng-bạc, xe đã qua sử dụng, đăng ký sở hữu vào ngày 13/3/2023 tại thời điểm ngày 01/9/2023 là **16.500.000** đồng (*Mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng*).

Quá trình điều tra không truy tìm được chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74H1-355.**, nhãn hiệu HONDA, loại Ware Alpha, số khung: RLHJA3926PY413107, số máy: JA39E3024338, màu sơn trắng-bạc, xe đã qua sử dụng của bị hại anh Hồ Văn T3.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hồ Văn T3 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 16.500.000 đồng. Bị cáo Hồ Văn T1 đã bồi thường cho anh Hồ Văn T3 số tiền 10.000.000 đồng. Anh Hồ Văn T3 yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 6.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKSHH ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã truy tố Hồ Văn T1 về tội “*Công nhiên chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 172 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quan điểm truy và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Văn T1 phạm tội “*Công nhiên chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 172; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn T1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Hồ Văn T1 phải bồi thường thiệt hại cho hại anh Hồ Văn T3 số tiền 16.500.000 đồng. Bị cáo Hồ Văn T1 đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Buộc bị cáo Hồ Văn T1 tiếp tục bồi thường cho anh Hồ Văn T3 số tiền còn lại là 6.500.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn T1 trình bày: Đồng ý với quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc về hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, trình độ văn hóa thấp. Căn cứ khoản 1 Điều 172; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Hồ Văn T1 từ 04 tháng đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi của mình, rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Vào ngày 01/9/2023, tại khối B, thị trấn KS, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, bị cáo Hồ Văn T1 với ý thức chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân, lợi dụng lúc anh Hồ Văn T3 đang bế con nhỏ, không thể ngăn chặn được hành vi phạm tội, bị cáo Hồ Văn T1 đã có hành vi công khai chiếm đoạt 01 xe mô tô biển kiểm soát 74H1-355.04. Bản kết luận định giá tài sản số 54/KL-ĐGTS ngày 17/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Hướng Hóa, kết luận: Trị giá chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74H1-355.04 tại thời điểm ngày 01/9/2023 là 16.500.000 đồng (*Mười sáu triệu năm trăm ngàn đồng*). Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "*Công nhiên chiếm đoạt tài*

sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 172 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới có tác dụng giáo dục, răn đe trong việc phòng, chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã bồi thường cho bị hại 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải*”, “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại*” được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện đây lần đầu phạm tội, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Hồ Văn T3 yêu cầu bị cáo Hồ Văn T1 bồi thường thiệt hại số tiền 16.500.000 đồng theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hướng Hóa. Bị cáo Hồ Văn T1 đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Buộc bị cáo Hồ Văn T1 tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 6.500.000 đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và đơn có đơn miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm. Vì vậy, cần áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hồ Văn T1 phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Văn T1 phạm tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 172; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn T1 **09 (Chín)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18 (Mười tám)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/3/2024).

Giao bị cáo Hồ Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Hồ Văn T1 có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại anh Hồ Văn T3 tổng số tiền 16.500.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo Hồ Văn T1 đã bồi thường cho anh Hồ Văn T3 theo biên bản thỏa thuận dân sự ngày 11/3/2024. Buộc bị cáo Hồ Văn T1 tiếp tục bồi thường cho bị hại anh Hồ Văn T3 số tiền còn lại là **6.500.000** đồng (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với số tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý

và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hồ Văn T1 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/3/2024)./.

Nơi nhận:

- TAND T.Quảng Trị;
- VKSND T.Quảng Trị
- VKSND H.Hướng Hóa;
- Công an H.Hướng Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã H;
- CCTHADS H. Hướng Hóa;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NBC;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Sơn